

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL



HHP GLOBAL

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ II/2025**

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.221.597.540.521	1.158.650.865.171
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.615.123.455	16.524.916.087
1. Tiền	111		17.615.123.455	16.524.916.087
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		188.865.032.922	207.081.538.034
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	188.865.032.922	207.081.538.034
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		652.925.284.999	536.869.515.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	391.276.128.570	276.521.995.795
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	181.639.854.004	197.574.781.138
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	80.009.302.425	62.772.738.373
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		286.881.408.983	353.559.429.789
1. Hàng tồn kho	141	V.6	286.881.408.983	353.559.429.789
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		75.310.690.162	44.615.465.955
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	3.849.062.008	3.272.597.935
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	71.459.878.154	41.109.701.095
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	1.750.000	233.166.925
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.064.458.281.410	1.716.230.692.996
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.692.833.325	1.979.312.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.10	1.692.833.325	1.979.312.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.374.636.034.830	220.661.816.155
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.294.725.765.473	137.070.551.640
<i>Nguyên giá</i>	222		1.362.252.822.827	251.903.295.266
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67.527.057.354)	(114.832.743.626)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	78.826.160.968	82.386.699.640
<i>Nguyên giá</i>	225		83.382.506.631	83.382.506.631
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(4.556.345.663)	(995.806.991)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	1.084.108.389	1.204.564.875
<i>Nguyên giá</i>	228		1.204.564.875	1.204.564.875
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(120.456.486)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.14	559.363.935.951	1.408.217.497.835
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		559.363.935.951	1.408.217.497.835
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		82.828.439.736	39.748.090.219
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15	82.528.439.736	39.448.090.219
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.16	300.000.000	300.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		45.937.037.568	45.623.975.987
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	45.639.133.302	45.326.071.721
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	297.904.266	297.904.266
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.286.055.821.931	2.874.881.558.167

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.227.388.829.007	1.842.541.647.857
I. Nợ ngắn hạn	310		1.118.957.381.375	994.247.675.817
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.19	41.964.996.484	69.584.407.349
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.20	258.205.178	518.780.698
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	3.702.207.547	7.903.974.342
4. Phải trả người lao động	314	V.22	3.265.935.029	1.780.856.460
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.23	3.981.266.897	1.055.268.184
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.24	5.049.383.957	4.110.408.654
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.25	1.058.436.320.707	895.940.971.071
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	2.299.065.576	13.353.009.059
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.108.431.447.632	848.293.972.040
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.27	1.108.431.447.632	848.293.972.040
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.058.666.992.924	1.032.339.910.310
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	1.058.666.992.924	1.032.339.910.310
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		865.543.430.000	865.543.430.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		865.543.430.000	865.543.430.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.233.457.770	7.522.689.196
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		81.761.559.592	51.509.824.324
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		50.979.297.514	32.821.474.391
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.782.262.078	18.688.349.933
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		102.128.545.562	107.763.966.790
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.286.055.821.931	2.874.881.558.167

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025



Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ II/2025**

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	991.814.631.020	437.898.819.318	1.647.511.869.619	849.561.811.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	10.018.100	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		991.814.631.020	437.898.819.318	1.647.501.851.519	849.561.811.873
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	929.993.091.249	419.061.945.805	1.552.021.578.757	818.031.390.429
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.821.539.771	18.836.873.513	95.480.272.762	31.530.421.444
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.785.072.960	2.830.147.981	5.764.421.373	4.311.900.270
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	26.596.819.444	5.490.922.311	43.903.724.962	10.905.669.538
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.392.026.690	5.486.962.996	43.540.517.446	10.890.720.723
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.791.384.179	551.137.755	1.791.384.179	551.137.755
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.261.939.324	1.979.189.264	8.397.666.149	2.487.581.195
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.936.281.924	2.388.955.505	8.921.351.081	3.320.224.120
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.602.956.218	12.359.092.169	41.813.336.122	19.679.984.616
12. Thu nhập khác	31	VI.7	-	(20.506.669)	236.421.007	5.426.528
13. Chi phí khác	32	VI.8	20.055.069	34.973.294	281.431.042	36.889.910
14. Lợi nhuận khác	40		(20.055.069)	(55.479.963)	(45.010.035)	(31.463.382)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.582.901.149	12.303.612.206	41.768.326.087	19.648.521.234
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	4.722.583.687	2.383.266.316	8.121.317.981	3.865.093.285
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		27.943.572	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.832.373.890</u>	<u>9.920.345.890</u>	<u>33.647.008.106</u>	<u>15.783.427.949</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>19.145.471.339</u>	<u>8.271.967.506</u>	<u>30.782.262.078</u>	<u>13.690.658.217</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>1.686.902.551</u>	<u>1.648.378.384</u>	<u>2.864.746.028</u>	<u>2.092.769.732</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	41.768.326.087	19.648.521.234
2. Điều chỉnh cho các khoản:			-
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	26.046.147.484	10.348.236.848
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	16.852.055	(36.229.662)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.157.546.723)	(3.469.232.732)
- Chi phí lãi vay	06	43.540.517.446	10.890.720.723
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	106.214.296.349	37.382.016.411
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(267.871.609.379)	(266.520.481.555)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	66.678.020.806	(9.684.807.649)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(280.752.243.085)	(346.297.201.143)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(889.525.654)	801.131.691
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(43.540.517.446)	(10.916.974.382)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.876.348.012)	(4.213.191.783)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	857.958.200
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.022.866.210)	(253.210.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(442.060.792.631)	(598.844.760.210)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12.355.814.384)	(95.103.810.744)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(54.600.000.000)	(127.219.445.911)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	72.816.505.112	10.134.445.911
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	9.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.157.546.723	3.944.225.689
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	20.518.237.451	(208.244.585.055)

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	200.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.228.487.648.379	918.549.588.334
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(800.012.128.926)	(277.185.607.553)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(5.842.694.225)	(9.226.020.515)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	422.632.825.228	832.137.960.266
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.090.270.048	25.048.615.001
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 16.524.916.087	13.149.106.683
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(62.680)	36.229.662
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 17.615.123.455	38.233.951.346

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng

Lê Văn Hoàn



Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II/2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về công ty**

Công ty Cổ phần HHP GLOBAL (tên cũ là Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 14 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14: 865.543.430.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 : 865.543.430.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 02253 246 789

Email : info@hhpglobaljsc.com

Website : <https://hhpglobaljsc.com/>

Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại

4. **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất giấy bao bì carton.

Chi tiết: Sản xuất giấy bao bì carton từ nguyên liệu chính là giấy phế liệu;

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

6. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Nam (**)	KCN Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất giấy	42,37%	42,37%
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	771 Quang Trung, Phường Kiến Hưng, Tp.Hà Nội	Sản xuất gia công, sản xuất giấy vệ sinh, sản xuất gia công sản phẩm giấy dân dụng và kinh doanh các sản phẩm liên quan về	80%	80%

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh HHP	Lô CN2 Cụm Công nghiệp Thị trấn Tiên Lãng, Thị Trấn Tiên Lãng, Xã Tiên Lãng, Tp.Hải Phòng, Việt Nam	giấy Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Sản xuất phân phối hơi nước	51%	51%
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Lô E8 Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đăk Lăk.	Sản xuất giấy bao bì carton	51%	51%

(*) Hiện tại các Công ty con đang hoạt động bình thường.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025 quyết định thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam. Tính đến thời điểm 29/07/2025, Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần bởi vậy Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam không còn là công ty con.

7. Công ty liên kết được phản ánh trong BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Yên Hòa, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	30%	30%

(*) Hiện tại các Công ty liên kết đang hoạt động bình thường.

8. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 công ty có 265 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 254 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần HHP GLOBAL (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kế

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-45
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04-10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	06 - 15

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.935.966.077	10.124.964.247
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.679.157.378	6.399.951.840
Cộng	<u>17.615.123.455</u>	<u>16.524.916.087</u>

2. Đầu tư tài chính**a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	2.400.120.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn (1)	115.304.668.055	-	115.304.668.055	-
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh TP Hà Nội (2)	16.180.071.969	-	26.468.605.321	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh (3)	15.378.292.898	-	15.149.903.562	-
Woori bank Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (4)	11.870.000.000	-	11.870.000.000	-
Ngân hàng Huanan Commercial - CN Hồ Chí Minh (5)	19.630.000.000	-	19.030.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	-	-	12.770.000.000	-
Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(6)	10.502.000.000	-	4.088.241.096	-
Cộng	<u>188.865.032.922</u>	-	<u>207.081.538.034</u>	-

- (1) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 115.304.668.055 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn.
- (2) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 16.180.071.969VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- (3) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh , tổng số tiền 15.378.292.898VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.
- (4) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng, tổng số tiền 11.870.000.000 VND, hiện đang được thế chấp tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng.
- (5) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng Huanan Commercial - CN TP.Hồ Chí Minh, tổng số tiền 19.630.000.000 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng Huanan - CN Hồ Chí Minh.
- (6) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, tổng số tiền 10.502.000.000 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	82.528.439.736	-	39.448.090.219	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà(a)	41.239.474.398	-	39.448.090.219	-
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam(b)	41.288.965.338	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Verig Holdings (c)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	82.828.439.736	-	39.748.090.219	-

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần HHP GLOBAL nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà. Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 30.000.000.000 VND. Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 11.239.474.398 VND.

(b) Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 thay đổi lần thứ 11 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 06 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam là 91.000.000.000 đồng. Theo nghị quyết số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần HHP Global quyết định thoái vốn toàn bộ số vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam. Đến thời điểm ngày 29 tháng 07 năm 2025, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam.

(c) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần HHP GLOBAL cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Verig Holdings là 300.000.000 VND, tương đương 0,6% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
XINLIDA(ZHANGHOU) PACKING PAPER PRODUCCTS CO.,LTD	22.914.112.311	-
Công ty TNHH Bao Bì Quốc Tế B&B	21.777.864.000	4.978.121.220
Công ty Cổ Phần Bao Bì Công Nghệ Thuận Phát	21.012.023.916	18.206.125.272
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ Nhất Long	20.150.000.000	21.904.010.364
Các khách hàng khác	305.422.128.343	231.433.738.939
Cộng	391.276.128.570	276.521.995.795

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>181.639.854.004</i>	<i>197.574.781.138</i>
SUMEC HONGKONG COMPANY LIMITED	38.242.866.025	128.720.485.002
Công ty TNHH Công Nghệ Sạch	23.613.086.316	-
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Và Môi Trường Nam An	19.943.000.000	-
Công ty Cổ Phần Honghanew Stationery	10.150.000.000	2.162.400.000
Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phúc Đạt Vn	9.904.505.220	-
Công ty Cổ Phần In Và Phát Hành Biểu Mẫu Thống Kê	9.776.818.908	-
Công ty TNHH Vương An Phú	5.159.077.660	7.374.273.416
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thiên Danh An	600.234.880	19.164.338.032
Trả trước cho người bán khác	64.250.264.995	40.153.284.688
Cộng	<u>181.639.854.004</u>	<u>197.574.781.138</u>

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>14.985.193.556</i>	<i>-</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	14.985.193.556	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà - Ký cược, ký quỹ	-	-	5.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>65.024.108.869</i>	<i>-</i>	<i>57.772.738.373</i>	<i>-</i>
Tạm ứng	24.181.348.031	-	22.407.002.479	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.298.853.040	-	3.594.493.702	-
Ký cược, ký quỹ	23.924.000.000	-	19.588.000.000	-
Tiền bồi thường bảo hiểm	8.444.919.027	-	5.597.750.458	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.174.988.771	-	6.585.491.734	-
Cộng	<u>80.009.302.425</u>	<u>-</u>	<u>62.772.738.373</u>	<u>-</u>

b) Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Đặt cọc tài sản thuê tài chính	1.692.833.325	-	1.979.312.800	-
Cộng	<u>1.692.833.325</u>	<u>-</u>	<u>1.979.312.800</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	122.491.998.139	-	153.108.577.155	-
Công cụ, dụng cụ	30.486.596.431	-	2.838.834.451	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.802.369.743	-	10.176.620.138	-
Thành phẩm	7.180.568.560	-	20.036.612.353	-
Hàng hóa(*)	124.919.876.110	-	167.398.785.692	-
Cộng	286.881.408.983	-	353.559.429.789	-

(*) Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí CCDC xuất dùng	1.816.962.135	2.412.482.496
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.032.099.873	860.115.439
Cộng	3.849.062.008	3.272.597.935

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Công cụ dụng cụ	1.810.528.472	1.458.221.921
Các chi phí trả trước dài hạn khác	287.922.830	327.167.800
Cộng	45.639.133.302	45.326.071.721

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại:

- Lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 VND được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

- Lô đất E8 – KCN Đông Bắc Sông Cầu - KV1, thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên. Thời hạn thuê đất kể từ ngày 11/09/2020 đến hết ngày 14/8/2057 theo hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 104/HỆTLĐ-ĐBSC ký ngày 11/09/2020 với Trung tâm dịch vụ công ích và phụ lục hợp đồng cho thuê lại đất số 118/104/PLHĐ ký ngày 17/11/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	24.452.234.395	215.788.734.507	10.870.898.212	791.428.152	251.903.295.266
Số đầu năm	-	2.958.204.500	1.485.477.171	49.917.000	4.493.598.671
Mua trong năm	435.791.898.073	838.305.163.391	-	1.274.097.061.464	1.274.097.061.464
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	(93.518.519)	(93.518.519)	(93.518.519)
Thanh lý, nhượng bán	(6.383.764.028)	(158.234.324.513)	(2.738.097.362)	(791.428.152)	(168.147.614.055)
Giảm do thoái vốn	453.860.368.440	898.817.777.885	9.524.759.502	49.917.000	1.362.252.822.827
Số cuối kỳ	998.774.737	10.266.423.123	2.857.009.091	14.122.206.951	14.122.206.951
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.414.786.560	94.263.538.260	6.398.505.007	755.913.799	114.832.743.626
Số đầu năm	5.186.642.125	22.958.824.898	395.991.981	14.277.335	28.555.736.339
Khấu hao trong kỳ	(3.511.392.650)	(69.114.269.138)	(2.479.847.024)	(755.913.799)	(75.861.422.611)
Giảm do thoái vốn	15.090.036.035	48.108.094.020	4.314.649.964	14.277.335	67.527.057.354
Số cuối kỳ	11.037.447.835	121.525.196.247	4.472.393.205	35.514.353	137.070.551.640
Giá trị còn lại	438.770.332.405	850.709.683.865	5.210.109.538	35.639.665	1.294.725.765.473
Số đầu năm					
Số cuối kỳ					

Một số tài sản cố định đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30/06/2025 có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.296.519.438.036 VND và 1.257.302.671.711 VND (số đầu năm là 87.781.967.672 VND và 52.108.243.249 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	83.382.506.631	(995.806.991)	82.386.699.640
Tăng trong kỳ	-	(3.560.538.672)	(3.560.538.672)
Số cuối kỳ	83.382.506.631	(4.556.345.663)	78.826.160.968

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình tại đơn vị là hệ thống phần mềm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	1.408.217.497.835	425.373.499.580	(1.274.097.061.464)	(130.000.000)	559.363.935.951
Dự án "Đi dơi, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà Hải Phòng" (1)	1.269.620.167.544	8.892.284.893	(1.274.097.061.464)	(130.000.000)	4.285.390.973
Dự án Nhà máy sản xuất giấy Phú Yên (2)	138.597.330.291	416.481.214.687	-	-	555.078.544.978
Cộng	1.408.217.497.835	425.373.499.580	(1.274.097.061.464)	(130.000.000)	559.363.935.951

(1) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án "đi dơi, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà" tại cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng của Công ty mẹ. Ngày 04 tháng 02 năm 2025, nhà máy mới đã kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm và chính thức đi vào hoạt động nên giá trị TSCĐ đã kết chuyển trong kỳ là 1.274.097.061.464 VND (chưa bao gồm thuế GTGT). Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ còn lại là giá trị dở dang của phần ép cọc hạng mục nhà kho số 09 (hạng mục này đã được điều chỉnh quy hoạch mở rộng diện tích, nâng số tầng cao, điều chỉnh công năng nhằm tối ưu diện tích sử dụng đất cho nhà máy).

(2) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án "Nhà máy sản xuất giấy" tại lô đất E8-KCN Đông Bắc Sông Cầu - KV1, thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên của Công ty con - Công ty CP giấy Hoàng Hà Phú Yên. Công trình dự kiến hoàn thành, chuyển sang giai đoạn vận hành thử nghiệm vào cuối năm 2025.

Toàn bộ giá trị tài sản và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị thuộc 2 dự án trên được sử dụng để thế chấp cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Vương An Phú	8.908.842.600	8.908.842.600	-	-
Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Lâm	5.185.984.200	5.185.984.200	1.666.064.200	1.666.064.200
Nanjing Chengxin Import & Export Co., Ltd	3.738.900.000	3.738.900.000	-	-
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Xuân Hòa	1.139.618.970	1.139.618.970	1.082.579.564	1.082.579.564
Phải trả các nhà cung cấp khác	22.991.650.714	22.991.650.714	66.835.763.585	66.835.763.585
Cộng	41.964.996.484	41.964.996.484	69.584.407.349	69.584.407.349

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Bao Bì Nam Hải Quảng Ninh	151.309.836	-
Wenzhou Fanwei new materials Co., LTD	62.031.619	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thuận Phát	-	448.774.144
Các khách hàng khác	44.863.723	70.006.554
Cộng	258.205.178	518.780.698

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.313.655.684	-	1.367.595.606	(697.178.150)	1.367.595.606	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	233.166.925	1.097.735.367	(864.568.442)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.527.468.658	-	8.121.317.981	(8.876.348.012)	2.334.611.941	-
Thuế thu nhập cá nhân	62.850.000	-	264.296.987	(328.896.987)	-	1.750.000
Thuế tài nguyên	-	-	56.360.000	(56.360.000)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	163.047.358	(163.047.358)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	7.000.000	(7.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	180.000.000	(180.000.000)	-	-
Cộng	7.903.974.342	233.166.925	11.257.353.299	(11.173.398.949)	3.702.207.547	1.750.000

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 8% và 10%, nước là 5%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	376.000.000	-
Trích trước thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	376.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.605.266.897	1.055.268.184
Chi phí lãi vay phải trả	2.177.331.948	990.401.297
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.427.934.949	64.866.887
Cộng	<u>3.981.266.897</u>	<u>1.055.268.184</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	553.500.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	-	553.500.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.049.383.957	3.556.908.654
Kinh phí công đoàn	596.930.710	60.077.564
Bảo hiểm xã hội	17.280.000	567.218.761
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	2.907.626.374
Phải trả tiền thanh toán L/C	3.870.306.360	-
Phải trả ngắn hạn khác	564.866.887	21.985.955
Cộng	<u>5.049.383.957</u>	<u>4.110.408.654</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.058.436.320.707</i>	<i>1.058.436.320.707</i>	<i>895.940.971.071</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)</i>	<i>586.387.925.640</i>	<i>586.387.925.640</i>	<i>440.281.331.028</i>	<i>440.281.331.028</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (b)</i>	<i>19.987.329.091</i>	<i>19.987.329.091</i>	<i>19.975.976.323</i>	<i>19.975.976.323</i>
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (c)</i>	<i>21.857.643.355</i>	<i>21.857.643.355</i>	<i>6.930.000.000</i>	<i>6.930.000.000</i>
<i>Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội (d)</i>	<i>109.356.994.938</i>	<i>109.356.994.938</i>	<i>99.713.150.679</i>	<i>99.713.150.679</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (e)</i>	<i>47.826.013.639</i>	<i>47.826.013.639</i>	<i>47.712.798.116</i>	<i>47.712.798.116</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (f)</i>	<i>22.387.728.912</i>	<i>22.387.728.912</i>	<i>22.649.504.299</i>	<i>22.649.504.299</i>
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>39.010.032.922</i>	<i>39.010.032.922</i>
<i>Ngân hàng Huanan Commercial Bank(g)</i>	<i>64.552.055.304</i>	<i>64.552.055.304</i>	<i>62.558.319.253</i>	<i>62.558.319.253</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành Đô (h)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>61.459.228.623</i>	<i>61.459.228.623</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	88.430.000.000	88.430.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	86.000.000.000	86.000.000.000	84.000.000.000	84.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	11.650.629.828	11.650.629.828	11.650.629.828	11.650.629.828
Cộng	1.058.436.320.707	1.058.436.320.707	895.940.971.071	895.940.971.071

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn theo các hợp đồng cho vay hạn mức sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HDCVHM/NHCT284-PHUYEN ngày 31/07/2024 giữa Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tiên Sơn, hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng, mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là các bất động sản của Công ty CP Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà tại: "Dự án xây dựng nhà ở thương mại tại Phường Anh Dũng, Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng" cụ thể như sau: - Các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyển số hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 995644, DE 995645, DG 836024, DG 836025, DG 836026, DG 836027, DG 836028, DG 836031, DG 836097, DG 836098, DG 836099, DG 836100 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/06/2022 cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thỏa thuận cấp tín dụng số 01/2025-TTCTD/NHCT284-HHPGLOBAL ngày 6/5/2025; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT284-HHPGLOBAL ngày 6/5/2025 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 06/05/2025 đến hết ngày 30/04/2026. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy bao bì và các sản phẩm liên quan thuộc ngành giấy. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:
 - + Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2023/HĐBĐ/NHCT284-QTS HHP GLOBAL ngày 9/4/2024. Tài sản thế chấp là toàn bộ các Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán trong quá trình kinh doanh hình thành từ vốn vay do Ngân hàng tài trợ.
 - + Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 02/2024/HĐBĐ/NHCT284-HTK HHP GLOBAL ngày 9/4/2024. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng quyền thế chấp hàng hóa số 01/2024/VBSDBS HĐBĐ/NHCT284-HHP ngày 26/09/2024 thống nhất định giá hàng tồn kho luân chuyển là 70.000.000.000 đồng. Đồng thời đảm bảo giá trị Hàng tồn kho luân chuyển và Quyền đòi nợ luân chuyển tại mọi thời điểm là 400.000.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ nguồn vốn vay của Ngân hàng tài trợ.
 - + Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2024/HĐBĐ/NHCT284-TSGLVĐ-HHP-KIEUHA ngày 28/04/2024. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK926926 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/04/2018 tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
 - + Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2024/HĐBĐ/NHCT284-QTSDA/HHP ngày 09/08/2024. Tài sản thế chấp là toàn bộ các quyền, lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ dự án Di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà, tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
 - + Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng quyền thế chấp tài sản số 01/2024/VBSDBS HĐBĐ/NHCT284-QTS-HHP ngày 26/09/2024 thống nhất định giá giá trị của quyền đòi nợ luân chuyển là 330.000.000.000 đồng. Đồng thời đảm bảo giá trị hàng tồn kho luân chuyển và Quyền đòi nợ luân chuyển tại mọi thời điểm tối thiểu là 400.000.000.000 đồng
 - + Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 03/2024/HĐBĐ/NHCT284-MMTB-HHP ngày 09/08/2024. Tài sản thế chấp là động sản từ dự án Di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà, tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Giá trị Tài sản thế chấp là 784.000.000.000 VND.
 - + Các hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn được ký giữa Công ty cổ phần HHP GLOBAL và ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tiên Sơn.
 - + Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: Bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà, cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.
- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT284-3C ngày 26/02/2025, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 65.000.000.000 đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư nợ ngắn hạn và số dư L/C, lãi vay được quy định trên từng khế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo là sổ tiết kiệm có kỳ hạn mở tại Ngân hàng Vietinbank-Chi nhánh Tiên Sơn của Công ty.
- (b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/24/HM/14185005 ký ngày 11/01/2024. Hạn mức cho vay không vượt quá 20.000.000.000 VND và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/01/2025 thời gian duy trì hạn mức đến hết ngày 11/04/2025. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

- + Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.
- + Thẻ chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đồ Sơn cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo
- + Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBDS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BCLC-5228-01 ký ngày 14/04/2025 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHE. Hạn mức tín dụng được cấp là 200.000.000.000 VND trong đó: Hạn mức cho vay: 200.000.000.000 VND; hạn mức L/C: 200.000.000.000 VND; hạn mức chiết khấu Hối phiếu đòi nợ: 200.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy, bột giấy các loại. Thời hạn mỗi khoản vay không vượt quá 6 tháng, lãi suất được quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

- + Hợp đồng thế chấp số BCLC-61140-01 ngày 23/5/2025. Tài sản đảm bảo là 2 chiếc xe ô tô BKS 15K-286.42 và BKS 15K-284.81. Giá trị tài sản thế chấp là 2.420.000.000 VND.

(d) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo các hợp đồng cấp tín dụng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30240118 ngày 26 tháng 11 năm 2024. Hạn mức tín dụng 80 tỷ VND. Mục đích chi dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu, chấp nhận trả tiền đổi lấy chứng từ mua trong nước. Thư tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:

- Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.

- Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.

- Bất động sản: Quyền sử dụng đất, và Nhà ở có Giấy tờ hợp lệ thuộc Quyền sở hữu của bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Trần Nhật Đức, được liệt kê trong danh mục các hạng mục công trình theo hợp đồng thế chấp tài sản số LUR-BD 112/08 được bên vay ký kết ngày 10/11/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thế chấp cho Ngân hàng First Commercial Bank, LTD. Thành phố Hà Nội hưởng lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 30240051 ngày 31/07/2024, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 30.000.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 01 năm kể từ ngày 25/06/2024, lãi vay được quy định trên từng khế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo là các sổ tiết kiệm có kỳ hạn mở tại Ngân hàng First Commercial Bank, Ltd. - Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- (e) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023. Thỏa thuận gia hạn số 03 – sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023 này được lập ngày 07 tháng 02 năm 2025. Giá trị hạn mức tín dụng là 2.000.000 USD, thời hạn duy trì hạn mức gia hạn theo Thỏa thuận số 03 đến ngày 09/08/2025. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giấy Kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Thời hạn cho vay đối với mỗi khoản vay không quá 06 tháng và được quy định cụ thể tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn vay. Điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng là hoàn tất các thủ tục thế chấp tài khoản tiền gửi trước giải ngân. Giá trị gốc của tài khoản tiền gửi phải luôn bằng ít nhất 30% tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào.
- (f) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo hợp đồng cho vay hạn mức số VN123003865/WBVN2025/2022 ký ngày 18/04/2025. Hạn mức tín dụng được cấp là 23.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời gian duy trì hạn mức đến 21 tháng 4 năm 2026, thời hạn vay của mỗi khoản vay không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng và được bảo lãnh bởi cá nhân bà Trần Thị Thu Phương, Tổng Giám đốc Công ty.
- (g) Là khoản vay Ngân hàng Hua Nan Commercial bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số HNHCMCFL-S/38/2025 ngày 25/04/2025. Hạn mức tín dụng là 2.500.000 USD, thời gian duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 17/04/2025. Mục đích vay: Tài trợ cho việc mở tín dụng chứng từ L/C để nhập khẩu nguyên vật liệu và linh kiện phục vụ sản xuất và tài trợ ngắn hạn cho việc mua sắm nguyên vật liệu hoặc các yêu cầu về vốn lưu động khác. Khoản vay được đảm bảo bởi:
 - Hợp đồng đảm bảo bằng chứng chi tiền gửi có kỳ hạn số HNHCMCTD-6/2024 ngày 28/05/2024.
 - Hợp đồng bảo lãnh cá nhân ký kết giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thu Phương.
 - Hợp đồng bảo lãnh cá nhân ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Vinh Quang.
 - Hợp đồng bảo lãnh liên đới ký kết giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm do thoái vốn	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	800.290.341.243	901.309.401.410	-	(760.854.823.151)	(68.389.228.623)	872.355.690.879
Vay ngắn hạn các cá nhân	84.000.000.000	88.430.000.000	-	(42.000.000.000)	-	88.430.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	11.650.629.828	-	44.000.000.000	(5.825.314.914)	-	86.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	895.940.971.071	989.739.401.410	49.825.314.914	(808.680.138.065)	(68.389.228.623)	1.058.436.320.707
Cộng						

a) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.108.431.447.632</i>	<i>1.108.431.447.632</i>	<i>848.293.972.040</i>	<i>848.293.972.040</i>
Vay dài hạn ngân hàng	1.007.754.736.338	1.007.754.736.338	806.535.613.721	806.535.613.721
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)	1.007.754.736.338	1.007.754.736.338	806.535.613.721	806.535.613.721
Nợ thuê tài chính	48.676.711.294	48.676.711.294	41.758.358.319	41.758.358.319
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (b)	44.721.453.288	44.721.453.288	36.980.341.691	36.980.341.691
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (c)	3.955.258.006	3.955.258.006	4.778.016.628	4.778.016.628
Vay dài hạn các cá nhân khác	52.000.000.000	52.000.000.000	-	-
Cộng	1.108.431.447.632	1.108.431.447.632	848.293.972.040	848.293.972.040

(a) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn theo các hợp đồng cấp hạn mức sau:

- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2024-HDDCVDADDI/NHCT284-DU AN HHP ngày 11 tháng 07 năm 2024, Hạn mức tín dụng của khoản vay là 745.202.000.000đ với thời hạn là 84 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản nợ đầu tiên. Mục đích cho vay tài trợ toàn bộ dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – CN Hải Phòng để thanh toán các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp đầu tư Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

- + Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: Bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà, cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.
- + Hai triệu cổ phiếu HHP của bà Trần Thị Thu Phương.
- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2024-HĐCVDADT/NHCT284-PHU YEN ngày 06/06/2024. Hạn mức cho vay là 600.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 31/12/2025. Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Nhà máy sản xuất giấy tại Lô E8, Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu – Khu vực I, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Lãi suất cho vay được quy định tại từng Giấy nhận nợ. Cấp tín dụng có bảo đảm một phần bằng tài sản. Tài sản bảo đảm là:
 - Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Phú Yên: Bao gồm tài sản gắn liền với đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai/đã hình thành của nhà máy giấy Hoàng Hà Phú Yên.
 - Các tài sản khác đủ điều kiện thế chấp (nếu có).
 - Nhận thế chấp bổ sung: Toàn bộ các quyền, lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ Dự án (bao gồm nhưng không giới hạn quyền thụ hưởng số tiền bảo hiểm; quyền đòi nợ và thụ hưởng số tiền đòi nợ,...; phát sinh từ các Hợp đồng mua bán, góp vốn, hợp tác kinh doanh, cho thuê của Dự án (nếu có); Hợp đồng thi công xây dựng, cung cấp dịch vụ, mua sắm trang thiết bị của Dự án và các Hợp đồng khác có liên quan đến Dự án (nếu có); lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất của Dự án).
- (b) Là khoản nợ thuế tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuê tài chính là lò hơi tăng sôi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.06/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là 12 xe nâng thương hiệu UNICARRIERS và LIUGONG, tổng giá trị tài sản cho thuê là 10.880.892.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 9.067.410.000 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.07/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điện mặt trời áp mái, tổng giá trị tài sản cho thuê là 15.792.379.704 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 11.844.284.778 VND, thời gian cho thuê là 72 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.08/CTTC ký ngày 10 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là bàn cân điện từ 80 tấn, tổng giá trị tài sản cho thuê là 927.234.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 741.787.200 VND, thời gian cho thuê là 48 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng cho thuê tài chính Số 42.25.02/CTTC ký ngày 20/03/2025. Tài sản cho thuê tài chính là hệ thống nội hơi tăng sôi thuộc dự án Nhà máy giấy Hoàng Hà Phú Yên. Đến thời điểm 30/06/2025, tổng số tiền cho thuê là 5.698.000.000 VND, thời hạn cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 11 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính Số 42.25.01 ký ngày 20/02/25. Tài sản cho thuê tài chính là hệ thống cầu trục thuộc dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà Phú Yên. Đến thời điểm 30/06/2026, tổng số tiền cho thuê là: 7.063.047.200 VND, thời hạn cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng.

(c) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B2309019P2 ký ngày 28 tháng 09 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điều hòa, quạt gió, tổng giá trị tài sản cho thuê là 4.267.191.642 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 3.285.737.564 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số B2310414P2 ký ngày 28 tháng 11 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống bơm tuần hoàn tái sử dụng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 2.246.329.227 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.021.696.304 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số C2310413P2 ký ngày 25 tháng 12 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là dây chuyền nghiền rác, tổng giá trị tài sản cho thuê là 3.228.145.360 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.905.330.824 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	806.535.613.721	245.219.122.617	-	(44.000.000.000)	1.007.754.736.338
Nợ thuê tài chính	41.758.358.319	12.761.047.200	-	(5.842.694.225)	48.676.711.294
Vay dài hạn các cá nhân khác	-	55.000.000.000	(3.000.000.000)	-	52.000.000.000
Cộng	848.293.972.040	312.980.169.817	(3.000.000.000)	(49.842.694.225)	1.108.431.447.632

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Giảm do thoái vốn	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	6.985.537.709	984.461.364	(5.137.700.000)	(1.758.309.105)	1.073.989.968
Quỹ phúc lợi	6.367.471.350	984.461.364	(4.751.600.000)	(1.375.257.105)	1.225.075.609
Cộng	13.353.009.059	1.968.922.727	(9.889.300.000)	(3.133.566.210)	2.299.065.576

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hà, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	620.238.100.000	10.885.877.418	76.862.011.589	57.061.866.559	765.047.855.566
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	40.305.330.000	-	(40.305.330.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	200.000.000.000	-	-	-	200.000.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.688.349.933	5.108.284.724	23.796.634.657
Trích lập các quỹ	-	1.636.811.778	(3.761.140.395)	(370.441.361)	(2.494.769.978)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(3.060.659.341)	(3.060.659.341)
Tặng do hợp nhất	-	-	25.933.197	49.024.916.209	49.050.849.406
Số dư cuối năm nay	865.543.430.000	7.522.689.196	51.509.824.324	107.763.966.790	1.032.339.910.310
Số dư đầu năm nay	865.543.430.000	7.522.689.196	51.509.824.324	107.763.966.790	1.032.339.910.310
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	30.782.262.078	2.864.746.028	33.647.008.106
Trích lập các quỹ	-	1.710.768.574	(3.628.060.470)	(51.630.831)	(1.968.922.727)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(3.571.250.000)	(3.571.250.000)
Giảm do thoái vốn	-	-	3.097.533.660	(4.877.286.425)	(1.779.752.765)
Số dư cuối kỳ này	865.543.430.000	9.233.457.770	81.761.559.592	102.128.545.562	1.058.666.992.924

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b, Phân phối lợi nhuận**

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025 quyết định phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế năm 2024

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế năm 2024

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế năm 2024

C, Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	86.554.343	86.554.343
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu phổ thông	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu phổ thông	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất**A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	424,1	571,91

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.005.147.776.400	810.949.680.378
Doanh thu bán thành phẩm	639.637.926.335	38.038.994.100
Doanh thu khác	2.726.166.884	573.137.395
Cộng	1.647.511.869.619	849.561.811.873

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	989.205.679.620	786.137.274.127
Giá vốn của thành phẩm đã bán	560.768.258.904	31.519.887.578
Giá vốn khác	2.047.640.233	374.228.724
Cộng	1.552.021.578.757	818.031.390.429

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.728.796.723	3.469.232.732
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.428.750.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	606.874.650	842.667.538
Cộng	<u>5.764.421.373</u>	<u>4.311.900.270</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	43.540.517.446	10.890.720.723
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	346.355.461	1.903.515
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	16.852.055	13.045.300
Cộng	<u>43.903.724.962</u>	<u>10.905.669.538</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.109.753.391	715.261.759
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	19.464.959	11.383.479
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.290.629	104.537.758
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.157.915.170	1.487.148.453
Các chi phí khác	242.000	169.249.746
Cộng	<u>8.397.666.149</u>	<u>2.487.581.195</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.369.927.208	981.488.938
Chi phí vật liệu quản lý	-	2.483.441
Chi phí đồ dùng văn phòng	576.247.273	140.141.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	643.130.745	312.160.878
Thuế, phí và lệ phí	568.971.343	803.583.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.194.074.921	782.815.565
Các chi phí khác	1.568.999.591	297.550.290
Cộng	<u>8.921.351.081</u>	<u>3.320.224.120</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	70.000.000	-
Thu nhập khác	166.421.007	5.426.528
Cộng	236.421.007	5.426.528

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	262.265.746	30.787.845
Chi phí khác	19.165.296	6.102.065
Cộng	281.431.042	36.889.910

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.768.326.087	19.648.521.234
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Điều chỉnh phần lỗ trong công ty con</i>	-	191.193.034
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế</i>	262.265.746	36.889.910
<i>Chi thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	252.000.000	-
<i>Chi phí khác</i>	115.382.251	-
Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lãi lỗ trong công ty liên kết</i>	(1.791.384.179)	(551.137.755)
Thu nhập chịu thuế	40.606.589.905	19.325.466.423
Thu nhập tính thuế	40.606.589.905	19.325.466.423
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.121.317.981	3.865.093.285

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.782.262.078	13.690.658.217
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty mẹ (*), Công ty con(*)</i>	(3.364.700.811)	(1.369.065.822)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	27.417.561.267	12.321.592.395
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	86.554.343	74.881.145
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	317	165

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*)Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 10% lợi nhuận sau thuế.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	86.554.343	62.023.810
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2024	-	8.326.802
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	4.530.533
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>86.554.343</u>	<u>74.881.145</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	235.155.496.450	15.814.930.172
Chi phí nhân công	16.173.491.283	4.120.446.567
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.236.731.497	10.348.236.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.081.408.787	10.031.577.045
Chi phí khác	72.828.177.633	466.800.036
Cộng	<u>405.475.305.650</u>	<u>40.781.990.668</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi nhập gốc	292.037.984	1.662.260.938
Chuyển cho vay thành vốn góp	45.000.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Cam kết bảo lãnh

Bà Trần Thị Thu Phương dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình và thư bảo lãnh cá nhân để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Tiên Sơn và Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD – CN Hà Nội, cụ thể:

Thông tin	Diện tích	Địa chỉ	Thuộc sở hữu	Giá trị TSĐB
GCN số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh, Hải Dương cấp ngày 29/06/2020	156m ²	Phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Bà Trần Thị Thu Phương	3.000.000.000 VND
GCN số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông, TP. Hà Nội cấp ngày 17/10/2014	113,4m ²	Tiêu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	Bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Trần Nhật Đức	14.360.570.000 VND

Ngoài ra, Bà Trần Thị Thu Phương và Ông Nguyễn Vinh Quang còn ký phát hành bảo lãnh cá nhân để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng: Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh Thành phố Hà Nội; Ngân hàng TNHH MTV Worri Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng; Ngân hàng Hua Nan Commercial bank, LTD – CN Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm 30/06/2025, không còn Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Trần Thị Thu Phương	Phó chủ tịch HĐQT	144.816.667	115.720.192
Lê Văn Hoàn	Kế toán trưởng	20.000.000	-
Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng giám đốc	180.033.333	174.301.723
Trịnh Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	42.293.333	106.740.400

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam		
<i>Phải thu lãi vay</i>	476.383.561	538.520.546
<i>Thu tiền lãi vay</i>	748.602.738	-
<i>Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia</i>	3.428.750.000	3.059.340.659
<i>Thu tiền cho vay</i>	12.000.000.000	-
<i>Thoái vốn góp</i>	9.500.000.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan. Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4; V.5/.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.005.147.776.400	639.637.926.335	2.726.166.884	1.647.511.869.619
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.005.147.776.400	475.577.493.776	2.726.166.884	1.647.511.869.619
Chi phí kinh doanh theo bộ phận	(989.205.679.620)	(560.768.258.904)	(2.047.640.233)	(1.552.021.578.757)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	15.942.096.780	78.869.667.431	678.526.651	95.490.290.862
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(17.319.017.230)	(17.319.017.230)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			78.161.255.532	78.161.255.532
Doanh thu hoạt động tài chính			5.764.421.373	5.764.421.373
Chi phí tài chính			(43.903.724.962)	(43.903.724.962)
Thu nhập khác			236.421.007	236.421.007
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			1.791.384.179	1.791.384.179
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(281.431.042)	(281.431.042)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(8.121.317.981)	(8.121.317.981)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			33.647.008.106	33.647.008.106
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			1.706.114.726.392	1.706.114.726.392
			34.074.236.593	34.074.236.593

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ	-	-	-	-
Tài sản trực tiếp của bộ phận	610.482.611.599	2.254.774.628.893	-	2.865.257.240.492
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	420.798.581.439
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	3.286.055.821.931
Tổng tài sản	610.482.611.599	2.254.774.628.893	-	2.865.257.240.492
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	30.039.974.453	2.182.316.930.577	-	2.212.356.905.030
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	15.031.923.977
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	2.227.388.829.007
Tổng nợ phải trả	30.039.974.453	2.182.316.930.577	-	2.212.356.905.030

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hầu hết hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.615.123.455	16.524.916.087	17.615.123.455	16.524.916.087
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	188.865.032.922	207.081.538.034	188.865.032.922	207.081.538.034
Phải thu khách hàng	391.276.128.570	276.521.995.795	391.276.128.570	276.521.995.795
Các khoản phải thu khác	81.702.135.750	64.752.051.173	81.702.135.750	64.752.051.173
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.828.439.736	39.748.090.219	82.828.439.736	39.748.090.219
Cộng	762.286.860.433	604.628.591.308	762.286.860.433	604.628.591.308
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	2.166.867.768.339	1.744.234.943.111	2.166.867.768.339	1.744.234.943.111
Phải trả người bán	41.964.996.484	69.584.407.349	41.964.996.484	69.584.407.349
Các khoản phải trả khác	12.296.585.883	6.946.533.298	12.296.585.883	6.946.533.298
Cộng	2.221.129.350.706	1.820.765.883.758	2.221.129.350.706	1.820.765.883.758

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	1.058.436.320.707	1.108.431.447.632	-	2.166.867.768.339
Phải trả người bán	41.964.996.484	-	-	41.964.996.484
Các khoản phải trả khác	12.296.585.883	-	-	12.296.585.883
Cộng	1.112.697.903.074	1.108.431.447.632	-	2.221.129.350.706
Số đầu năm				
Vay và nợ	895.940.971.071	656.293.972.040	192.000.000.000	1.744.234.943.111
Phải trả người bán	69.584.407.349	-	-	69.584.407.349
Các khoản phải trả khác	6.946.533.298	-	-	6.946.533.298
Cộng	972.471.911.718	656.293.972.040	192.000.000.000	1.820.765.883.758

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

8. Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào quan trọng phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương